TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 235/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Q, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15/ 10/2024. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Giáp Thị T**, sinh ngày 28/ 03/1999.

Quê quán: Xã Việt T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

HKTT và trú tại: Thôn 2, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Vương Văn Đ**, sinh ngày 25/11/1992.

HKTT và trú tại: Thôn 2, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Giáp Thị T với anh Vương Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Giáp Thị T và anh Vương Văn Đ có 1 con chung là Vương Nam Khánh, sinh 18/12/2020. Khi ly hôn chị T và anh Đ tự nguyện thỏa

thuận: Anh Vương Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Khánh đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Tuyết cho đến khi có Quyết định khác.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và công nợ: Chị T và anh Đ không có yêu cầu giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Giáp Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn) đồng*. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0020189 ngày 14/ 10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại chị Tuyết 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
-Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành